TIẾ N NHÂN DÂN CỘNG HIỆA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 4 -VĨNH LONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/KDTM-ST
Ngày: 26 – 12 – 2025
" V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Du

2/ Ông Trần Văn Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long : Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-KDTM ngày 15/10/2025 về việc "***Tranh chấp hợp đồng mua bán***", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST – KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên Đơn*: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Cao Trường Xuân

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn Đ. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công T, sinh năm 1970.

Địa chỉ trụ sở: số C, Tuyến Công Nghiệp C, Ấp A, xã N, Tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Doanh nghiệp tư nhân K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp R, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/3/2024, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng mua bán phân bón nhãn hiệu TXUCO với số tiền là 53.432.000đ. Thời hạn hợp đồng tính đến ngày 31/12/2024. Lãi xuất chậm trả là 15%/năm.

Hai bên thỏa thuận đối với hàng hóa trên 90 ngày mà chưa thanh toán thì phải trả lãi 15%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng cụ thể như sau:

Ngày 28/3/2024 phía công ty đã giao đủ số lượng phân bón cho bà P. Sau đó, bà P đã trả tiền cho nguyên đơn 04 lần với tổng số tiền là 22.500.000đ.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà P trả số tiền mua phân bón còn thiếu là 30.932.000đ và lãi suất tính từ ngày 27/6/2024 đến 26/12/2025 là 2.871.521đ. Tổng cộng là **33.803.521đ**.

** Đối với bị đơn bà* Nguyễn Kim P: Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

+ **Tại phiên tòa**: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại Khu vực 4 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4.

Về thu tục tố tụng:

[1] Nhận thấy bị đơn bà Nguyễn Thị P1 vắng mặt tại phiên tòa mặt dù được Tòa án tống đạt đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Tòa án nhân dân Khu vực 4 thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công Ty Cổ Phần C1 yêu cầu bà P1 trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn thiếu là 30.932.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại "Hợp đồng nguyên tắc" ngày 28/3/2024 thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng mua bán phân bón nhãn hiệu TXUCO với số tiền là 53.432.000đ. Tại "Đơn hàng" ngày 28/3/2024 thể hiện phía công ty đã giao đủ số lượng phân bón cho bà P1. Sau đó, bà P1 đã trả tiền cho nguyên đơn 04 lần với tổng số tiền là 22.500.000đ. Như vậy bà P1 còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 30.932.000đ. Do đó, nguyên đơn yêu bà P1 trả số tiền mua bán phân bón còn thiếu là 30.932.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bà P1 trả số tiền lãi trả lãi từ ngày 27/6/2024 đến 26/12/2025 với mức lãi suất 1,25%/tháng thành số tiền là 2.871.521đ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hai bên thỏa thuận đối với hàng hóa trên 90 ngày mà chưa thanh toán thì phải trả lãi 1,25%/tháng. Mức lãi suất thỏa thuận 1,25%/tháng là phù hợp quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Đồng thời, nguyên đơn chỉ yêu cầu bà P1 trả số tiền lãi là 2.871.521đ là có lợi cho bà P1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho phía bị đơn nhưng phía bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình. Phía nguyên đơn có nộp cho Tòa án: Hợp đồng nguyên tắc, đơn hàng, bảng đối chiếu công nợ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[4] Căn cứ các mục [1], [2] và [3] , có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Kim P trả số tiền mua phân bón còn nợ 30.932.000đ và lãi suất tính từ ngày 27/6/2024 đến 26/12/2025 là 2.871.521đ. Tổng cộng là **33.803.521đ**.

[5] Án phí sơ thẩm: Miễn án phí cho bà P do là người cao tuổi.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35; khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 227, 228 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 50 và 306 Luật thương mại năm 2005; Các Điều 275, 357 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công Ty Cổ Phần C1.

Buộc bà Nguyễn Kim P có nghĩa vụ trả Công Ty Cổ Phần C1 số tiền mua phân bón còn nợ 30.932.000đ và lãi suất là 2.871.521đ. Tổng cộng là **33.803.521đ (Ba mươi ba triệu tám trăm lẽ ba ngàn năm trăm hai mươi mốt đồng)**.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Miễn án phí cho bà P do là người cao tuổi.

+ Công Ty Cổ Phần C1 không phải nộp án phí. Hoàn trả Công Ty Cổ Phần C1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 823.000đ theo lai thu số 0005848 ngày 15/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lập Nguyễn Trung D Nguyễn Thị Kim M